

Số: 2919/NQ-HĐQL

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 ;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 2803/NQ-HĐQL ngày 01/8/2019, Nghị quyết số 954/NQ-HĐQL, Nghị quyết số 2077/NQ-HĐQL ngày 15/7/2021 của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội (Kèm theo).

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh Văn phòng Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, và các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan giúp việc cho Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: LĐTBXH, Y tế, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;
- BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, VPHĐQL (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**



**Hồ Đức Phúc
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
BẢO HIỂM XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 2919 /NQ-HĐQL ngày 17 tháng 9 năm 2021
của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng quản lý (HĐQL) Bảo hiểm xã hội (BHXH); quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên HĐQL và các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức giúp việc thành viên HĐQL BHXH.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tịch HĐQL BHXH.
2. Phó chủ tịch thường trực là Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
3. Phó chủ tịch chuyên trách HĐQL BHXH.
4. Các ủy viên HĐQL BHXH.
5. Văn phòng HĐQL BHXH.
6. Các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức giúp việc thành viên HĐQL BHXH.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**Mục I**

**Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức điều hành của Hội đồng quản lý;
Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý BHXH**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQL BHXH

1. Chỉ đạo xây dựng và thông qua: Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam; Kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về thực hiện các chế độ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); Chiến lược, kế hoạch phát triển đối tượng; Đề án bảo toàn và tăng trưởng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kế hoạch, lộ trình ứng dụng công nghệ

thông tin vào quản lý các hoạt động của ngành BHXH; Giám sát, kiểm tra Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Giám đốc) thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án sau khi được phê duyệt.

2. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thu, chi, quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN; Ban hành thông báo, kết luận, phúc tra và quy định trách nhiệm thực hiện kết luận giám sát của các chủ thể liên quan đối với kết quả giám sát của HĐQL BHXH. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN để bảo đảm an toàn quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

3. Ban hành Nghị quyết thông qua: Dự toán hàng năm về thu, chi các quỹ BHXH, BHYT, BHTN và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm của BHXH Việt Nam; mức chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN trước khi BHXH Việt Nam trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; phê duyệt quyết toán tài chính quỹ BHXH, BHYT, BHTN hàng năm của BHXH Việt Nam (trừ khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho người thụ hưởng thuộc đối tượng do NSNN đảm bảo); thông qua các báo cáo hàng năm về việc thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN; tình hình quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN trước khi BHXH Việt Nam trình cơ quan có thẩm quyền; gửi cơ quan có thẩm quyền kiến nghị về chính sách BHXH, BHYT, BHTN để nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn.

4. Ban hành nghị quyết, quyết định phê duyệt về hình thức và cơ cấu đầu tư của các quỹ BHXH, BHYT, BHTN trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Chính phủ về các hình thức đầu tư và cơ cấu đầu tư của các quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; chiến lược phát triển của ngành; kiện toàn hệ thống tổ chức của BHXH Việt Nam; cơ chế quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN. Thành viên HĐQL BHXH là đại diện của Bộ, ngành chịu trách nhiệm trong việc giúp Chủ tịch HĐQL BHXH thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành; đồng thời báo cáo về những nội dung liên quan với Bộ trưởng, ngành đó.

6. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương trong giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn. Thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các Thông báo, Kết luận về kết quả giám sát của HĐQL BHXH.

7. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

8. Ban hành quy chế làm việc của HĐQL BHXH.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý BHXH

1. Lãnh đạo hoạt động HĐQL BHXH đúng quy định của pháp luật và quy chế làm việc.

2. Có trách nhiệm kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; chiến lược phát triển của ngành; kiện toàn hệ thống tổ chức của BHXH Việt Nam; cơ chế quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

3. Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐQL BHXH và các đơn vị trực thuộc HĐQL BHXH khi có quy định của Chính phủ.

4. Chủ trì các kỳ họp của HĐQL BHXH hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch chủ trì một số cuộc họp của HĐQL BHXH.

5. Phê duyệt các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, năm năm và dài hạn của HĐQL BHXH.

6. Chỉ đạo nội dung, tài liệu chương trình phục vụ cuộc họp của HĐQL BHXH hoặc đề lấy ý kiến của các thành viên HĐQL BHXH; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của HĐQL BHXH.

7. Thay mặt Hội đồng quản lý ký các nghị quyết, quyết định của HĐQL BHXH; tổ chức thực hiện và giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

8. Phê duyệt kế hoạch hoạt động quý, năm; phân công nhiệm vụ cho các Phó chủ tịch và thành viên HĐQL BHXH theo chuyên môn, lĩnh vực bộ, ngành phụ trách.

9. Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQL BHXH.

10. Giám sát Tổng giám đốc trong thực thi nghị quyết của HĐQL BHXH và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

11. Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát của HĐQL theo chuyên đề hoặc toàn diện về công tác tổ chức thực hiện BHXH, BHYT, BHTN trên phạm vi toàn quốc.

12. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt và Phó Chủ tịch được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được ủy quyền.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực HĐQT là Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành của HĐQT BHXH và sự phân công của Chủ tịch HĐQT BHXH.

2. Được thay mặt hoặc ủy quyền các nội dung, công việc mà Chủ tịch HĐQT BHXH giao.

3. Các nhiệm vụ khác được Chủ tịch HĐQT BHXH phân công.

4. Tham gia, làm trưởng đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị được phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch chuyên trách

1. Thay mặt Chủ tịch HĐQT BHXH ký và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc được Chủ tịch HĐQT BHXH ủy quyền.

2. Quản lý và điều hành trực tiếp Văn phòng HĐQT BHXH.

3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề cương giám sát công tác BHXH, BHYT, BHTN. Trình HĐQT BHXH và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Đôn đốc BHXH Việt Nam chuẩn bị tài liệu, nội dung báo cáo về lập dự toán năm liên kế, quyết toán năm trước, dự toán trung và dài hạn về BHXH, BHYT, BHTN trình trong các kỳ họp HĐQT BHXH.

5. Chỉ đạo xây dựng biên bản báo cáo tại kỳ họp thường kỳ hoặc đột xuất của HĐQT BHXH về hoạt động kiểm tra, giám sát của các thành viên được phân công giám sát của các đoàn.

6. Trước mỗi phiên họp thường kỳ của HĐQT BHXH khoảng một tháng, Phó Chủ tịch chuyên trách chủ trì làm việc với đơn vị chuyên môn của BHXH Việt Nam để đánh giá, thẩm định công tác BHXH, BHYT, BHTN công tác đầu tư quỹ ở BHXH Việt Nam và BHXH địa phương và có báo cáo bằng văn bản trình Chủ tịch HĐQT BHXH tại kỳ họp gần nhất.

7. Phối hợp với các Phó Chủ tịch và các thành viên khác theo chức năng nhiệm vụ.

8. Thay mặt HĐQT BHXH chỉ đạo, giám sát, kiểm tra chuyên đề về đầu tư các quỹ BHXH, BHYT, BHTN trên cơ sở phương án đầu tư của BHXH Việt Nam đã được HĐQT BHXH thông qua.

9. Chỉ đạo, quản lý Văn phòng HĐQT BHXH để phục vụ đôn đốc hoạt động của HĐQT BHXH.

10. Một số nhiệm vụ khác thường xuyên hoặc đột xuất do Chủ tịch HĐQT BHXH phân công hoặc ủy quyền.

11. Tham gia kiểm tra, giám sát, làm trưởng đoàn tại các đơn vị được phân công hoặc Chủ tịch giao.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên HĐQT BHXH thuộc các Bộ, ngành do Thủ tướng quyết định

1. Các thành viên HĐQT BHXH là Thứ trưởng các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Phó Chủ tịch các đơn vị: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và thành viên khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Chịu trách nhiệm trong việc giúp Chủ tịch HĐQT BHXH thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT BHXH thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành; đồng thời báo cáo về những nội dung liên quan với người đứng đầu Bộ, ngành đó.

- Chịu trách nhiệm trong việc giúp Chủ tịch HĐQT BHXH thực hiện nhiệm vụ đề nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành.

- Tham gia đầy đủ các kỳ họp của HĐQT BHXH, thảo luận, biểu quyết và bảo lưu ý kiến tại các kỳ họp, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước Chủ tịch HĐQT BHXH và Thủ trưởng cơ quan mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, phải báo cáo với Chủ tịch HĐQT BHXH, nêu rõ lý do vắng mặt; đồng thời phải có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung kỳ họp (có chữ ký, ghi rõ họ tên), gửi Văn phòng HĐQT BHXH; văn bản này được xem như ý kiến chính thức của thành viên HĐQT BHXH.

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất quan điểm, định hướng trong hoạch định và ban hành chính sách; giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn.

- Tham gia, làm trưởng đoàn giám sát tại các đơn vị được phân công việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT BHXH về BHXH, BHYT, BHTN theo kế hoạch, chương trình làm việc đã được phê duyệt. Định kỳ, thường xuyên tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết tại địa phương, qua đó kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, đề xuất giải pháp tháo gỡ, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN.

- Tham gia xây dựng chiến lược về chính sách BHXH, BHYT, BHTN trong trung và dài hạn theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan mình.

- Tham gia thanh tra lao động, việc làm, y tế theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

- Tham gia tuyên truyền chính sách, chế độ về BHXH, BHYT, BHTN.

- Một số nhiệm vụ khác thường xuyên hoặc đột xuất do Chủ tịch HĐQT BHXH phân công hoặc ủy quyền.

- Thành lập bộ phận giúp việc, đồng thời là đầu mối liên hệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT BHXH. Mỗi thành viên cử không quá ba cán bộ giúp việc.

- Được hưởng chế độ thù lao và các chế độ khác theo quy định của pháp luật và quy chế này.

2. Ngoài các nhiệm vụ trên, căn cứ vào lĩnh vực quản lý theo đơn vị công tác, các Thành viên HĐQT BHXH có nhiệm vụ sau:

a) Thành viên HĐQT BHXH là Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn tiếp thu các kiến nghị, tư vấn của HĐQT BHXH trong xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN.

- Chịu trách nhiệm phối kết hợp chỉ đạo của HĐQT BHXH với chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong ban hành và thực thi chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN.

b) Thành viên HĐQT là Thứ trưởng Bộ Y tế

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn tiếp thu các kiến nghị, tư vấn của HĐQT BHXH trong xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về BHYT.

- Chịu trách nhiệm phối kết hợp chỉ đạo của HĐQT BHXH với chức năng quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong ban hành và thực thi chính sách, pháp luật về BHYT, đảm bảo quyền lợi của Nhân dân gắn liền với cân đối quỹ BHYT.

c) Thành viên HĐQT BHXH là Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Cùng các thành viên HĐQT BHXH nghiên cứu, đề xuất các phương án trình Thủ tướng Chính phủ về tổ chức bộ máy và biên chế của BHXH Việt Nam; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các thành viên HĐQT BHXH.

d) Thành viên HĐQT BHXH là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

- Chịu trách nhiệm về kết quả triển khai chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN trong Quân đội.

- Đề xuất các giải pháp gắn kết chính sách BHXH, BHYT, BHTN với chính sách người có công, chính sách hậu phương quân đội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc...

e) Thành viên HĐQT BHXH là Thứ trưởng Bộ Công an

- Chịu trách nhiệm về kết quả triển khai chế độ chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong ngành Công an.

- Đề xuất các giải pháp gắn kết chính sách BHXH, BHYT, BHTN với chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

g) Thành viên HĐQT BHXH là Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

- Chịu trách nhiệm theo dõi nắm bắt tình hình và kết quả thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động làm công ăn lương, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Kịp thời đề xuất giải pháp nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

h) Thành viên HĐQT BHXH là Phó Chủ tịch Phòng công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI)

- Chịu trách nhiệm theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế. Đánh giá tác động, xu hướng vận động của các khu vực kinh tế ảnh hưởng đến công tác phát triển đối tượng. Vận động các doanh nghiệp tuân thủ và thực hiện tốt chính sách liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

- Đề xuất cơ chế chính sách đồng bộ phát triển kinh tế bền vững, góp phần tạo việc làm, thu nhập ổn định, tăng khả năng thực hiện nghĩa vụ BHXH của doanh nghiệp và người lao động tại doanh nghiệp.

- Đề xuất các kiến nghị từ cộng đồng doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

k) Thành viên HĐQT BHXH là Phó Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam

- Chịu trách nhiệm theo dõi nắm bắt tình hình thu nhập, đời sống của nông dân, đặc biệt là những người chưa tham gia BHXH, BHYT, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT là hội viên, nông dân. Đề xuất các giải pháp hỗ trợ mức đóng góp, phấn đấu hoàn thành mục tiêu các Nghị quyết Trung ương về BHXH và BHYT toàn dân.

l) Thành viên HĐQT BHXH là Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã

Chịu trách nhiệm theo dõi nắm bắt tình hình khu vực kinh tế hợp tác xã, cơ chế chính sách tạo công ăn việc làm và thu nhập cho xã viên, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN là xã viên Hợp tác xã. Đôn đốc trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban chủ nhiệm các HTX trong việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT.

Điều 8. Phân công trách nhiệm ký các văn bản của thành viên HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT BHXH

Chủ tịch HĐQT BHXH thay mặt HĐQT BHXH ký hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT BHXH ký các văn bản: nghị quyết, công văn, tờ trình, quy chế, báo cáo, kế hoạch, chương trình, thông báo, giấy mời, biên bản ... và các văn bản khác theo quy định. Hoặc giao cho Chánh Văn phòng HĐQT BHXH ký một số văn bản như: công văn, giấy mời trên cơ sở thông báo ý kiến của Chủ tịch HĐQT BHXH.

2. Các Phó Chủ tịch HĐQT BHXH

Các Phó Chủ tịch HĐQT BHXH ký các văn bản thuộc nhiệm vụ được giao hoặc được Chủ tịch HĐQT BHXH ủy quyền, như: nghị quyết, công văn, tờ trình, quy chế, báo cáo, kế hoạch, chương trình, thông báo, giấy mời, biên bản ... và các văn bản khác theo quy định.

3. Các thành viên HĐQT BHXH

Các thành viên HĐQT BHXH ký các văn bản thuộc nhiệm vụ được giao hoặc được Chủ tịch HĐQT BHXH ủy quyền, như: nghị quyết, công văn, tờ trình, quy chế, báo cáo, kế hoạch, chương trình, thông báo, giấy mời, biên bản ... và các văn bản khác theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ, trách nhiệm của đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức giúp việc thành viên HĐQT BHXH ở các Bộ, cơ quan Trung ương và Văn phòng HĐQT BHXH

1. Văn phòng HĐQT BHXH là bộ phận thường trực, tham mưu chiến lược, giúp việc toàn diện cho HĐQT BHXH theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 393/NQ-HĐQL ngày 22/02/2021.

Chánh Văn phòng HĐQT BHXH ký một số văn bản thông thường khi được Chủ tịch thừa lệnh.

2. Các bộ phận giúp việc thành viên HĐQT BHXH ở các Bộ, cơ quan Trung ương phối hợp với Văn phòng HĐQT BHXH giúp thành viên HĐQT BHXH thực hiện chức năng nhiệm vụ tại Điều 11 Quy chế này.

Phối hợp với Văn phòng HĐQT BHXH xây dựng và theo dõi thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra của thành viên HĐQT BHXH.

3. Tiếp nhận tài liệu, chuẩn bị ý kiến hoàn thiện các nghị quyết, biên bản cuộc họp HĐQT BHXH.

4. Chế độ thù lao: Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ và trích lập các quỹ của BHXH Việt Nam, BHXH Việt Nam thực hiện chi chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với các cán bộ giúp việc thành viên HĐQT BHXH và cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng HĐQT BHXH.

Mục II

Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội

Điều 10. Chế độ làm việc của HĐQT BHXH

1. HĐQT BHXH làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam và quy định tại Điều 3 của Quy chế này. Đối với một số vấn đề không nhất thiết phải thảo luận tại cuộc họp thì Chủ tịch HĐQT BHXH gửi văn bản lấy ý kiến từng thành viên HĐQT BHXH. HĐQT BHXH có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách khi Chủ tịch HĐQT BHXH triệu tập hoặc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam hoặc trên 50% tổng số thành viên HĐQT BHXH đề nghị.

2. Chủ tịch HĐQT BHXH hoặc Phó Chủ tịch HĐQT BHXH được Chủ tịch HĐQT BHXH uỷ quyền có trách nhiệm triệu tập và chủ trì cuộc họp của HĐQT BHXH. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên HĐQT BHXH trước ngày họp ít nhất là 5 ngày làm việc. Đối với các tài liệu liên quan đến việc thông qua chiến lược, kế hoạch, dự toán, quyết toán thu chi quỹ, phương án đầu tư quỹ phải gửi đến các thành viên HĐQT BHXH trước ngày họp ít nhất là 10 ngày làm việc. Các thành viên HĐQT BHXH có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị để đóng góp ý kiến vào quá trình thảo luận và ra Nghị quyết của HĐQT BHXH.

3. Cuộc họp của HĐQT BHXH được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba thành viên HĐQT BHXH tham dự. Nghị quyết của HĐQT BHXH phải được trên 50% tổng số thành viên HĐQT BHXH biểu quyết tán thành. Đối với các thành viên vắng mặt được gửi lấy ý kiến tham gia bằng văn bản. Trường hợp số thành viên biểu quyết đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch HĐQT BHXH. Những vấn đề chưa thống nhất ý kiến giữa các thành viên HĐQT BHXH thì

Chủ tịch HĐQT BHXH báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định. Thành viên HĐQT BHXH có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

4. Khi bàn về nội dung công việc liên quan đến các Bộ, ngành và các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam thì HĐQT BHXH mời lãnh đạo Bộ, ngành đó và Thủ trưởng đơn vị thuộc BHXH Việt Nam dự họp. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan được mời dự họp có quyền được phát biểu ý kiến, nhưng không tham gia biểu quyết.

5. Nghị quyết của HĐQT BHXH được gửi đến các thành viên HĐQT BHXH, Tổng Giám đốc và các đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

6. Thành viên HĐQT BHXH có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu về những nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản lý. Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin và tài liệu về những nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT BHXH theo yêu cầu của các thành viên HĐQT BHXH.

7. Hàng năm, HĐQT BHXH báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả hoạt động của HĐQT BHXH.

8. Kinh phí hoạt động của HĐQT BHXH do BHXH Việt Nam bảo đảm. Địa điểm làm việc của HĐQT BHXH, Phó Chủ tịch chuyên trách và Văn phòng giúp việc của HĐQT BHXH do BHXH Việt Nam bố trí. HĐQT BHXH sử dụng con dấu của BHXH Việt Nam để hoạt động.

9. Các thành viên HĐQT BHXH sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành mình để giúp việc. Thành viên HĐQT BHXH được hưởng chế độ thù lao do Chính phủ quy định.

Mục III

Trình tự thủ tục họp hội đồng quản lý

Điều 11. Tổ chức các cuộc họp HĐQT BHXH

1. HĐQT BHXH họp định kỳ 03 tháng một lần, khi phát sinh nhiệm vụ tổ chức phiên họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT BHXH hoặc Tổng Giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên HĐQT BHXH đề nghị nhưng phải đảm bảo theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 89/2020/NĐ-CP.

Triệu tập kỳ họp do Chủ tịch HĐQT BHXH hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền yêu cầu. Chương trình nghị sự của cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất: thời

gian, địa điểm, nội dung và tài liệu được thông báo và gửi tới các thành viên trước ngày họp ít nhất là 5 ngày làm việc.

2. Chủ trì cuộc họp là Chủ tịch HĐQT BHXH hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền.

3. Phân công lãnh đạo điều hành cuộc họp

a) Chủ tịch HĐQT BHXH điều hành hoặc ủy quyền Phó Chủ tịch điều hành và quyết định các nội dung của từng kỳ họp.

b) Phó Chủ tịch thường trực là Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm về các nội dung báo cáo theo quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN và hoạt động đầu tư các quỹ theo các nhiệm vụ quy định tại Điều 5.

c) Phó Chủ tịch chuyên trách chịu trách nhiệm về các nội dung báo cáo theo nhiệm vụ quy định tại Điều 6.

4. Ngoài những vấn đề chung, các ủy viên HĐQT BHXH có ý kiến sâu về lĩnh vực bộ, ngành mình phụ trách.

5. Thành phần là tất cả các thành viên HĐQT BHXH và có thể mở rộng đến lãnh đạo BHXH Việt Nam, thủ trưởng các vụ, ban của BHXH Việt Nam, các Vụ, Cục, đơn vị thuộc các Bộ, ngành liên quan tới nội dung kỳ họp.

6. Thành viên HĐQT BHXH được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến.

b) Ủy quyền cho người khác đi họp bằng văn bản gửi Chủ tịch HĐQT BHXH.

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết bằng phong bì kín và phải chuyển cho Chủ tịch qua Văn phòng HĐQT BHXH chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

d) Tham gia hoàn thiện nghị quyết phiên họp và trả lời các văn bản lấy ý kiến chậm nhất sau 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến.

Điều 12. Thông báo họp HĐQT BHXH

1. Thông báo họp HĐQT BHXH phải được gửi tới các thành viên trước ngày họp ít nhất là 05 ngày làm việc. Trường hợp họp đột xuất thông báo bằng thư điện tử hoặc hình thức khác.

2. Thông báo họp HĐQT BHXH phải được làm bằng văn bản tiếng Việt có dấu và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

3. Thông báo họp HĐQT BHXH được gửi bằng bưu điện, fax, hoặc các phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT BHXH.

Điều 13. Điều kiện tổ chức họp HĐQT BHXH

1. Cuộc họp của HĐQT BHXH được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên HĐQT BHXH dự họp.

2. Trường hợp không đủ số thành viên HĐQT BHXH theo quy định, cuộc họp của HĐQT BHXH phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp HĐQT BHXH trước đó.

Điều 14. Họp HĐQT bằng hình thức trực tuyến

1. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp trực tiếp, cuộc họp HĐQT BHXH có thể tổ chức bằng hình thức trực tuyến và vẫn phải đảm bảo ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên HĐQT BHXH dự họp.

2. Việc thảo luận giữa các thành viên HĐQT BHXH có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng các phương tiện thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT BHXH tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT BHXH có mặt hoặc địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.

3. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ kí trong biên bản họp của tất cả thành viên HĐQT BHXH tham dự cuộc họp này.

Điều 15. Trình tự tổ chức và tiến hành họp HĐQT BHXH

1. Bộ phận thư ký, tổng hợp và chuyên môn Văn phòng HĐQT BHXH chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung, tài liệu liên quan tới kỳ họp.

2. Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung cần báo cáo HĐQT BHXH và gửi cho Văn phòng HĐQT BHXH tổng hợp theo quy định.

3. Chủ tịch hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm chủ trì toàn bộ cuộc họp theo nguyên tắc dân chủ, khách quan.

4. Mọi cuộc họp phải được bộ phận thư ký và tổng hợp Văn phòng HĐQT BHXH lập biên bản cuộc họp có nội dung như quy định, phản ánh trung thực khách quan diễn biến cuộc họp và kết luận của cuộc họp. Biên bản được tổng hợp ý kiến tại cuộc họp và từ văn bản gửi trước và sau cuộc họp của các thành viên HĐQT BHXH, làm cơ sở để HĐQT BHXH ra nghị quyết, quyết định.

- Trường hợp Chủ tịch thấy cần thiết phải rà soát lại dự thảo nghị quyết và biên bản phiên họp, chậm nhất sau 3 ngày họp, Văn phòng HĐQT BHXH có trách nhiệm gửi đến các thành viên để xin ý kiến. Các thành viên gửi ý kiến tham gia cho Văn phòng HĐQT BHXH sau 3 ngày nhận được dự thảo để bộ phận thư ký hoàn thiện trình Chủ tịch HĐQT BHXH ký thông qua biên bản.

- Trường hợp không nhất trí với một phần hoặc toàn bộ kết luận của cuộc họp thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong nội dung biên bản. Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp thành viên HĐQT BHXH không dự họp và ủy quyền cho cấp dưới dự họp thay thì người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo trước HĐQT BHXH ý kiến của thành viên HĐQT BHXH đó tại cuộc họp. Người được ủy quyền dự họp không có quyền biểu quyết. Nếu biểu quyết bằng văn bản thì người được ủy quyền báo cáo thành viên HĐQT BHXH biểu quyết bằng văn bản và gửi lại trong 3 ngày làm việc để bộ phận thư ký tổng hợp, báo cáo Chủ tịch HĐQT BHXH ký nghị quyết.

Điều 16. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT BHXH

1. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT BHXH được thực hiện theo quy định và nghị định của Chính phủ theo nguyên tắc đa số tán thành và đồng ý của các thành viên HĐQT BHXH bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết qua ủy quyền.

2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT BHXH tại cuộc họp bất thường có giá trị hiệu lực như nghị quyết, quyết định của HĐQT BHXH tại cuộc họp định kỳ và chỉ được thông qua khi có đa số các thành viên HĐQT BHXH biểu quyết đồng ý bao gồm phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết ủy quyền và thông báo tới toàn bộ các thành viên về nghị quyết, quyết định này.

Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT BHXH

1. Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT BHXH bằng văn bản để thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT BHXH.

2. Theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT BHXH, bộ phận thư ký tổng hợp của Văn phòng HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT BHXH.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung cần xin ý kiến đồng ý, không đồng ý.

4. Bộ phận thư ký Văn phòng HĐQT BHXH tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định.

5. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản có giá trị pháp lý như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT BHXH và có hiệu lực khi được đa số phiếu tán thành của các thành viên HĐQT BHXH bằng văn bản, khi số phiếu bầu ngang nhau thì quyền quyết định do chủ tịch HĐQT BHXH quyết định.

6. Phiếu lấy ý kiến của từng thành viên sau đó được bảo quản, lưu giữ theo quy định.

7. Để kịp thời giải quyết các trường hợp cấp bách thuộc thẩm quyền của HĐQT BHXH tại cuộc họp bất thường, Chủ tịch HĐQT BHXH có thể yêu cầu bộ phận thường trực tiến hành lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo một trong các cách sau:

a) Thành viên HĐQT BHXH ghi trực tiếp ý kiến của mình trên nội dung tờ trình từng vấn đề của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

b) Thành viên HĐQT BHXH ghi trực tiếp ý kiến của mình trên phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Chủ tịch HĐQT BHXH.

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT BHXH bằng văn bản, có giá trị và hiệu lực như quyết định được thông qua tại cuộc họp bất thường của HĐQT BHXH với điều kiện quyết định có được đa số các thành viên HĐQT BHXH được lấy ý kiến tán thành.

Mục IV

Chương trình, điều kiện làm việc và quy định về việc phân cấp, giao nhiệm vụ của Hội đồng quản lý BHXH và mối quan hệ công tác của HĐQT BHXH

Điều 18. Chương trình làm việc của HĐQT BHXH

1. Các thành viên HĐQT BHXH trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể và báo cáo Chủ tịch HĐQT BHXH.

2. Kết thúc đợt công tác, các thành viên có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT BHXH kết quả đợt công tác.

Điều 19. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản lý

1. Chi phí hoạt động của HĐQT BHXH do BHXH Việt Nam đảm bảo theo quy định của Chính phủ.

2. Tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm, công tác phí, tiền tàu xe đi công tác được hưởng theo quy định của Chính phủ do BHXH Việt Nam đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. HĐQT BHXH sử dụng con dấu của BHXH Việt Nam.

4. HĐQT BHXH có bộ máy giúp việc là Văn phòng HĐQT BHXH. Nhân sự, tiền lương và các chế độ khác được hưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan BHXH Việt Nam.

Điều 20. Chế độ phối hợp và quan hệ công tác

Hội đồng quản lý, các thành viên HĐQT BHXH phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác thực hiện chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN bảo tồn và tăng trưởng quỹ an toàn, hiệu quả, phục vụ an sinh xã hội.

2. Quan hệ giữa HĐQT BHXH và BHXH Việt Nam là quan hệ giám sát và chịu sự giám sát.

3. Với các Bộ, ngành: HĐQT BHXH giám sát, tư vấn, kiến nghị việc hoạch định và ban hành chính sách.

4. Với cấp ủy, chính quyền các địa phương: HĐQT BHXH giám sát và tư vấn, kiến nghị việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách.

5. Các thành viên HĐQT BHXH có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, cùng thực hiện nhiệm vụ.

Điều 21. Báo cáo hoạt động tại kỳ họp cuối năm

1. Báo cáo toàn diện kết quả của HĐQT BHXH trong năm trình Chính phủ.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT BHXH trong năm tiếp theo.

3. Lãnh đạo BHXH Việt Nam báo cáo kết quả hoạt động trong năm về thực hiện nhiệm vụ của BHXH Việt Nam đã được giao theo kế hoạch pháp lệnh và trình phương hướng nhiệm vụ năm kế tiếp.

4. Một số nhiệm vụ phát sinh của HĐQL BHXH hoặc BHXH Việt Nam đề xuất.

CHƯƠNG III

Tổ chức thực hiện

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên HĐQL BHXH, các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 2 Quy chế này trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì các thành viên HĐQL BHXH và các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan cần phản ánh kịp thời về Văn phòng HĐQL BHXH để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch HĐQL BHXH xem xét, quyết định.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế này do HĐQL BHXH thông qua tại kỳ họp quyết định. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Hồ Đức Phước
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH